

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 19 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyển

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Phạm Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Quách Hoàng D1, sinh năm 1982 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Lê D2 và bà Đinh Thị B; có vợ Phạm Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Hoàng Diệu theo chỉ định: Ông Phạm Đức H - Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1984 (đã chết ngày 07/8/2020).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Vũ Xuân T3, sinh năm 1954

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1958

Đều trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bà Phạm Thị B ủy quyền cho ông Vũ Xuân T3 được toàn quyền quyết định và giải quyết vụ án (theo giấy ủy quyền đề ngày 06/11/2020). Ông T3 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Quách Lê D2, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

2. Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh

Ninh Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Hoàng D1, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ và anh Vũ Văn T2, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình là bạn quen biết nhau. Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2020, Quách Hoàng D1 đến ăn cỗ đám cưới anh Hoàng Văn S, sinh năm 1983, ở cùng thôn. Tại đám cưới, D1 nhìn thấy anh Vũ Văn T2, đang ngồi ăn uống cùng với một số người, trong đó có anh Mai Đức Anh T4, sinh năm 1996, trú tại phố K, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nên Quách Hoàng D1 đi sang bàn của T2 để chúc rượu. Trong quá trình chúc rượu, D1 đã trêu đùa và dùng tay trái bẹo nhiều lần vào người anh T2, nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn. Khi D1 đi về bàn của mình, anh Vũ Văn T2 và anh Mai Đức Anh T4 sang bàn của D1, anh T2 dùng hai tay đấm vào mặt Quách Hoàng D1 làm D1 bị sưng gò má phải, môi trên bên trái, còn anh T4 chửi tục đồng thời cầm một bát sứ trên bàn ném về phía D1 nhưng không trúng. Anh T2 và anh T4 tiếp tục lao vào đánh D1 nhưng được can ngăn, D1 bỏ chạy ra ngoài lấy xe mô tô biển kiểm soát 29D1-..... của mình đi về nhà.

Khi về đến nhà, D1 xuống bếp lấy một con dao phay, với mục đích quay lại đám cưới tìm anh T2 đánh trả thù, nhưng được bố đẻ là ông Quách Lê D2, sinh năm 1952 và chú ruột là ông Quách Trần T5, sinh năm 1965 can ngăn không cho cầm dao đi. D1 vứt dao ở sân và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29D1-029.50 đến nhà bà Phạm Thị T6, sinh năm 1934, trú tại thôn C, xã P, huyện N, mua 01 dao bầu (chiều dài 30cm, lưỡi dao dài 19,5cm bằng kim loại nhọn đầu) với giá tiền là 38.000 đồng, rồi đi đến đám cưới anh S tìm anh T2 đánh trả thù. Khi đi đến cách đường ngõ rẽ vào nhà anh S khoảng 9 m Quách Hoàng D1 thấy anh Vũ Văn T2 đang đứng nói chuyện cùng các anh Đinh Mạnh C sinh năm 1984; anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1981; anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984 cùng trú tại xã P, huyện N và một số người khác. D1 dừng xe ở bên phải đường và gọi “thằng T2 đâu rồi”. Sợ xảy ra đánh nhau nên anh Hoàng Văn Đ dang tay ra can ngăn anh T2 và nói “nay là đám cưới của em tao, chúng mày đừng đánh nhau nữa”, tuy nhiên anh Tuyên đẩy anh Đ ra lao về phía D1. Lúc này, D1 đang ngồi trên xe mô tô (đang nổ máy, đèn pha sáng), tay phải bóp phanh, chân trái chống xuống đất, tay trái cầm chuôi dao, mũi dao hướng về phía trước, khi anh T2 chạy đến phía bên phải xe mô tô của D1, cách khoảng 50cm và vùng tay trái lên định đấm về phía D1, Quách Hoàng D1 liền dùng tay trái đang cầm dao bầu đâm mạnh một nhát theo chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới (luồn bên dưới tay phải đang bóp phanh) đâm vào vùng bụng trái anh T2 rồi bỏ xe mô tô lại, cầm dao, chạy ngược về hướng thôn C, xã P. Sau khi bị đâm, anh T2 rút dây thắt lưng đuối theo D1 được khoảng 100m thì gục ngã xuống đường liền thôn và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để cấp cứu, do thương tích nặng nên đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Quách Hoàng D1 chạy đến nhà chú họ là ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1968, trú tại thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình kể lại sự việc và nhờ ông Tuấn gọi điện thoại đến Cơ quan Công an để xin đầu thú. Sau khi nhận được thông tin, Công an huyện N đã đến nhà ông T tiếp nhận việc đầu thú của Quách Hoàng D1, thu giữ

vật chứng là con dao bầu mà D1 đã sử dụng đâm anh T2.

Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi anh Vũ Văn T2.

Tại kết luận giám định số 40/KLGD-PC09-PY ngày 20/8/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Nguyên nhân chết của anh Vũ Văn T2: Mất máu cấp tính do đứt động mạch chậu.

- Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương vùng bụng trái trên cơ thể Vũ Văn Tuyền: Do vật sắc nhọn có một lưỡi sắc gây nên.”

Tại kết luận giám định số 09/KLGD-PC09-SH, ngày 28/8/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Nhóm máu của anh Vũ Văn T2 là nhóm máu O.

- Chất dị vật màu nâu bám dính trên dao bầu (mẫu cần giám định ký hiệu M1) là máu người, do dấu vết thu được số lượng ít quá nên không đủ cơ sở để xác định nhóm máu.

- Chất dị vật màu đen bám dính trên quần áo của Quách Hoàng D1 (mẫu cần giám định ký hiệu M2) không phải là máu người.

Tại kết luận giám định số 153/KLGD-PC09-DVĐV ngày 03/9/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có kết luận: “Trên dao bầu D1 dùng đâm anh T2 không phát hiện thấy dấu vết đường vân.”

Tại Kết giám định số 153/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 25/11/2020, kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 3 đoạn video thu giữ, trích xuất từ Camera, nhãn hiệu Hikvision của gia đình bà Phạm Thị T5. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp tin video lưu trữ trong USB gửi đi giám định.”

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS- P2 ngày 28 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Quách Hoàng D1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Hoàng D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị với lý do: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 triệu đồng; đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bồi đắp bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Hoàng D1 phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Quách Hoàng D1 từ 16 năm tù đến 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 07/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) mặt dây lưng kim loại màu đen; 01 (một) áo phông cộc tay có cổ màu xanh; 01 (một) quần lửng (quần sóc); 06 (sáu) mảnh vải màu vàng; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay có cổ màu xanh nước biển; 01 (một) quần sóc màu ghi; 01 (một) dao bầu dài 30 cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại chỗ rộng nhất 5cm. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, gắn biển kiểm soát 29D1- 029.50; số khung: RLHHC1204BY044455; số máy: HC12E-2844509; 01 (một) căn cước công dân mang tên Quách Hoàng D1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Quách Hoàng D1 đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình anh Vũ Văn T2 số tiền 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Văn T2 đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu bồi thường gì thêm nên tại phiên tòa không đặt ra xem xét.

Bị cáo Quách Hoàng D1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Quách Hoàng D1 tại phiên tòa đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; các Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, Bản kết luận giám định pháp y tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2020 tại đám cưới anh Hoàng Văn S, tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giữa Quách Hoàng Diệu và Vũ Văn Tuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát

với nhau. Khi được mọi người can ngăn Quách Hoàng D1 điều khiển xe mô tô đến nhà bà Phạm Thị T ở thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình mua 01 dao bầu rồi điều khiển xe mô tô đến đám cưới tìm anh T2 trả thù. Khi đi đến cách đường ngõ vào nhà anh S khoảng 9m, D2 dừng xe ở bên phải đường và gọi tên anh T2, anh Tuyên chạy về phía D2 đang ngồi trên xe mô tô khi anh T2 đi đến cách Diêu khoảng 50cm, Quách Hoàng D2 liền dùng tay trái đang cầm dao bầu đâm mạnh một nhát theo chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới vào vùng bụng trái anh T2. Hậu quả làm anh Vũ Văn T2 tử vong. Hành vi của bị cáo Quách Hoàng D1 đã phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)

.....;

n) Có tính chất côn đồ;

.....

2.....

Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Quách Hoàng D2 như điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Quách Hoàng D1 là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sống là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của anh Vũ Văn Tuyên một cách trái pháp luật, gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tổn thương vô hạn cho gia đình bị hại. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm thấy cần phải xử phạt bị cáo Quách Hoàng D2 nghiêm minh với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú; Bố đẻ bị cáo là ông Quách Lê D1 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sự việc xảy bị hại cũng có lỗi một phần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình anh Vũ Văn T2 số tiền 150.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Văn T2 đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu bồi thường gì thêm nên tại phiên tòa không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, bị hại và tại đám cưới: 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) mặt dây lưng kim loại màu đen; 01 (một) áo phông cộc tay, có cổ màu xanh; 01 (một) quần lửng (quần sóc); 06 (sáu) mảnh vải màu vàng; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay có cổ màu xanh nước biển; 01 (một) quần sóc màu ghi; 01 (một) dao bầu dài 30 cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại chỗ rộng nhất 5cm. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, gắn biển kiểm soát 29D1- 029.50; số khung: RLHHC1204BY044455; số máy: HC12E-2844509; 01 (một) căn cước công dân mang tên Quách Hoàng D1. Xét thấy chiếc xe máy và căn cước công dân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Quách Hoàng D1.

[6] Trong vụ án này có Mai Đức Anh T4 là người có hành vi cầm bát sứ ném Quách Hoàng Diệu tại đám cưới nhà anh Hoàng Văn S. Xét thấy hành vi của T4 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy Công an tỉnh Ninh Bình đã căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Đức Anh T4 với số tiền 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn T2 là bị hại trong vụ án đã có hành vi xô sát đánh nhau với Quách Hoàng D1 đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, tuy nhiên anh Vũ Văn T2 đã tử vong nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Quách Hoàng D1 bị xử có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Hoàng D1 phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Quách Hoàng D1 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) mặt dây lưng kim loại màu đen; 01 (một) áo phông cộc tay có cổ màu xanh; 01 (một) quần lửng (quần sóc); 06 (sáu) mảnh vải màu vàng; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) áo phông cộc tay có

cổ màu xanh nước biển; 01 (một) quần sóc màu ghi; 01 (một) dao bầu dài 30 cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại chỗ rộng nhất 5cm.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, gắn biển kiểm soát 29D1- 029.50; số khung: RLHHC1204BY044455; số máy: HC12E-2844509; 01 (một) căn cước công dân mang tên Quách Hoàng D1.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

3. Án phí: Bị cáo Quách Hoàng D1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
- VKSND cấp cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng kiểm tra thi hành án (05 bản);
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng HS&NV - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng PC10 - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (01 bản);
- Người bảo chữa (01 bản);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu tòa (01 bản);
- Lưu HCTP (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo